

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS & THPT NGUYỄN TẮT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017

KHỐI 12 - MÔN TOÁN

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
62	120001	12A1	Lê Trường An	04/11/1999	412
62	120002	12D1	Phạm Hà An	31/08/1999	412
62	120003	12D4	Bùi Minh Anh	06/07/1999	412
62	120004	12A2	Chu Minh Anh	28/02/1999	412
62	120005	12A2	Chu Tiến Anh	05/06/1999	412
62	120006	12A3	Dương Phương Anh	24/12/1999	412
62	120007	12D1	Dương Tiến Anh	14/01/1999	412
62	120008	12D3	Đinh Minh Anh	10/05/1999	412
62	120009	12A2	Đinh Thị Hà Anh	21/05/1999	412
62	120010	12N2	Đinh Thị Hoàng Anh	28/03/1999	412
62	120011	12D3	Đỗ Lan Anh	13/08/1999	412
62	120012	12D4	Hoa Phúc Anh	11/04/1999	412
62	120013	12N2	Hoàng Tuấn Anh	13/01/1999	412
62	120014	12A1	Lê Duy Anh	18/01/1999	412
62	120015	12N2	Lê Hải Anh	01/10/1999	412
62	120016	12A3	Lương Hữu Anh	14/04/1999	412
62	120017	12A1	Ngô Tuấn Anh	23/04/1999	412
62	120018	12D3	Ngô Việt Anh	26/10/1999	412
62	120019	12D4	Nguyễn Diễm Thục Anh	23/06/1999	412
62	120020	12D3	Nguyễn Hà Anh	29/11/1999	412
62	120021	12D4	Nguyễn Hải Anh	23/03/1999	412
62	120022	12A3	Nguyễn Hoàng Anh	24/06/1999	412
62	120023	12D4	Nguyễn Hồng Anh	31/01/1999	412
62	120024	12N1	Nguyễn Huy Anh	12/03/1999	412
63	120025	12D1	Nguyễn Huy Nam Anh	18/10/1999	411
63	120026	12A3	Nguyễn Ngọc Anh	09/07/1999	411
63	120027	12N2	Nguyễn Phạm Quang Anh	06/02/1999	411
63	120028	12A1	Nguyễn Quỳnh Anh	19/05/1999	411
63	120029	12D3	Nguyễn Tài Bảo Anh	09/07/1999	411
63	120030	12N2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23/03/1999	411
63	120031	12D2	Nguyễn Thục Anh	01/11/1999	411
63	120032	12D4	Phạm Nguyễn Châu Anh	12/08/1999	411
63	120033	12D2	Phạm Thị Vân Anh	03/05/1999	411
63	120034	12A1	Phạm Việt Anh	02/01/1999	411
63	120035	12A3	Trần Đức Anh	03/06/1999	411
63	120036	12D3	Trịnh Hiếu Anh	26/06/1999	411
63	120037	12D3	Trương Mỹ Anh	18/08/1999	411
63	120038	12D4	Vũ Quỳnh Anh	23/08/1999	411
63	120039	12D3	Vũ Thị Trâm Anh	14/09/1999	411
63	120040	12N2	Vương Phương Anh	11/05/1999	411
63	120041	12D2	Nguyễn Ngọc Ánh	05/10/1999	411
63	120042	12N1	Đỗ Tuấn Bảo	17/11/1999	411
63	120043	12N2	La Gia Bảo	13/10/1999	411
63	120044	12D3	Nguyễn Đức Bình	30/09/1999	411

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
63	120045	12D4	Nguyễn Lê Cẩm Bình	21/11/1999	411
63	120046	12A1	Nguyễn Chu Minh Châu	26/04/1999	411
63	120047	12D2	Nguyễn Minh Châu	06/07/1999	411
63	120048	12D2	Phạm Minh Châu	15/07/1999	411
64	120049	12D1	Nguyễn Linh Chi	09/02/1999	410
64	120050	12D4	Phạm Hạnh Chi	14/10/1999	410
64	120051	12D1	Trần Thị Minh Chi	23/03/1999	410
64	120052	12N1	Phạm Kỳ Cường	04/04/1999	410
64	120053	12A3	Đỗ Mạnh Cường	01/06/1999	410
64	120054	12D3	Tô Hữu Cường	18/11/1999	410
64	120055	12N2	Nguyễn Đức Dân	08/01/1999	410
64	120056	12A2	Nguyễn Thị Thùy Dung	26/10/1999	410
64	120057	12D3	Trần Phương Dung	16/08/1999	410
64	120058	12D3	Trần Thùy Dung	14/10/1999	410
64	120059	12D1	Vũ Thúy Dung	27/07/1999	410
64	120060	12A2	Bùi Việt Dũng	18/01/1999	410
64	120061	12N2	Nguyễn Công Dũng	15/06/1999	410
64	120062	12D4	Nguyễn Duy Dũng	28/08/1999	410
64	120063	12A3	Nguyễn Quốc Dũng	06/05/1999	410
64	120064	12A3	Phạm Anh Dũng	18/11/1999	410
64	120065	12A3	Trần Mạnh Dũng	22/08/1999	410
64	120066	12A1	Đào Văn Duy	23/03/1999	410
64	120067	12A3	Hồ Đức Duy	05/04/1999	410
64	120068	12D1	Chu Thùy Dương	17/12/1999	410
64	120069	12D1	Đinh Thùy Dương	16/02/1999	410
64	120070	12D3	Huỳnh Thái Dương	01/04/1999	410
64	120071	12A3	Ngô Tùng Dương	03/11/1999	410
64	120072	12A1	Nguyễn Thành Dương	04/02/1999	410
65	120073	12D1	Nguyễn Thùy Dương	26/08/1999	407
65	120074	12N2	Phạm Huy Dương	15/09/1999	407
65	120075	12N1	Thái Dương	31/08/1999	407
65	120076	12N1	Trần Đại Dương	01/06/1999	407
65	120077	12D2	Vũ Minh Dương	06/07/1999	407
65	120078	12N2	Phan Tâm Đan	16/01/1999	407
65	120079	12A2	Giang Tiến Đạt	29/10/1999	407
65	120080	12A2	Nguyễn Thành Đạt	13/01/1999	407
65	120081	12D3	Đinh Hải Đăng	16/04/1999	407
65	120082	12A1	Trịnh Quang Hải Đăng	11/08/1999	407
65	120083	12D3	Nghiêm Thành Đức	30/12/1999	407
65	120084	12A2	Tạ Ngọc Đức	30/07/1999	407
65	120085	12N1	Dương Ngân Giang	03/02/1999	407
65	120086	12D1	Lê Hương Giang	07/09/1999	407
65	120087	12D3	Ngô Hương Giang	29/06/1999	407
65	120088	12D2	Nguyễn Thu Giang	30/08/1999	407
65	120089	12A1	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	407
65	120090	12D3	Phạm Hương Giang	27/03/1999	407
65	120091	12D2	Phạm Ngọc Giang	18/02/1999	407
65	120092	12A3	Trần Thị Giang	18/05/1999	407
65	120093	12D2	Vũ Vân Giang	28/11/1999	407

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
65	120094	12A1	Nguyễn Đức Hà	29/04/1999	407
65	120095	12A1	Nguyễn Việt Hà	30/07/1999	407
65	120096	12D1	Phạm Thu Hà	04/03/1999	407
66	120097	12D2	Trần Cẩm Hà	25/09/1999	405
66	120098	12D4	Trần Thanh Hà	25/02/1999	405
66	120099	12A2	Nguyễn Hồng Hải	06/08/1999	405
66	120100	12N1	Nguyễn Xuân Hải	28/08/1999	405
66	120101	12D4	Tuấn Akbar Kummis Hajireen	04/03/1999	405
66	120102	12N1	Dương Mỹ Hạnh	08/03/1999	405
66	120103	12D3	Giang Mỹ Hạnh	02/03/1999	405
66	120104	12D3	Nguyễn Phương Hạnh	25/08/1999	405
66	120105	12N1	Nguyễn Thị Hạnh	31/03/1999	405
66	120106	12D2	Ninh Ngọc Hạnh	13/02/1999	405
66	120107	12A3	Trần Hồng Hạnh	10/04/1999	405
66	120108	12A1	Phạm Thị Phương Hảo	23/01/1999	405
66	120109	12D1	Phạm Thị Thu Hằng	02/11/1999	405
66	120110	12N2	Nguyễn Diệu Hiền	21/11/1999	405
66	120111	12D2	Phan Thục Hiền	17/05/1999	405
66	120112	12D2	Vương Vũ Thúy Hiền	10/07/1999	405
66	120113	12D1	Đặng Trung Hiếu	08/09/1999	405
66	120114	12A2	Nguyễn Duy Hiếu	03/11/1999	405
66	120115	12D1	Nguyễn Minh Hiếu	03/06/1999	405
66	120116	12N1	Nguyễn Minh Hiếu	24/07/1999	405
66	120117	12A3	Nguyễn Trung Hiếu	18/01/1999	405
66	120118	12N1	Trần Thành Hiếu	07/06/1999	405
66	120119	12D3	Vũ Minh Hiếu	28/10/1999	405
66	120120	12N1	Vũ Minh Hiếu	13/10/1999	405
67	120121	12A2	Hoàng Tô Hiệu	13/11/1999	404
67	120122	12N2	Hồ Quang Hiệu	16/08/1999	404
67	120123	12D1	Đặng Phương Hoa	20/11/1999	404
67	120124	12A1	Đỗ Thị Mỹ Hoa	14/01/1999	404
67	120125	12D1	Nguyễn Quỳnh Hoa	01/07/1999	404
67	120126	12A1	Đàm Minh Hoàng	27/04/1999	404
67	120127	12N2	Đoàn Việt Hoàng	05/08/1999	404
67	120128	12D4	Lê Nguyên Hoàng	13/10/1999	404
67	120129	12A3	Ngô Huy Hoàng	04/11/1999	404
67	120130	12A3	Nguyễn Khánh Hoàng	02/02/1999	404
67	120131	12A2	Trần Huy Hoàng	17/03/1999	404
67	120132	12N2	Đỗ Minh Hùng	09/11/1998	404
67	120133	12A3	Lương Việt Hùng	06/06/1999	404
67	120134	12D4	Nguyễn Bùi Việt Hùng	17/05/1999	404
67	120135	12A2	Nguyễn Nam Hùng	17/07/1999	404
67	120136	12N2	Nguyễn Quốc Hùng	03/09/1999	404
67	120137	12N1	Nguyễn Tuấn Hùng	28/10/1999	404
67	120138	12A2	Lê Quang Huy	29/04/1999	404
67	120139	12D1	Nguyễn An Huy	28/12/1999	404
67	120140	12N1	Nguyễn Tiến Huy	31/01/1999	404
67	120141	12N1	Phạm Quang Huy	25/08/1999	404
67	120142	12N1	Phí Quang Huy	01/12/1999	404

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
67	120143	12D4	Bùi Như Huyền	10/10/1999	404
67	120144	12N1	Lê Thu Huyền	02/12/1999	404
68	120145	12D1	Nguyễn Diệu Huyền	20/10/1999	403
68	120146	12D1	Nguyễn Minh Huyền	27/08/1999	403
68	120147	12D3	Trần Thị Thanh Huyền	27/07/1999	403
68	120148	12D2	Đặng Vũ Duy Hưng	28/09/1999	403
68	120149	12A2	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	403
68	120150	12D1	Nguyễn Doãn Việt Hưng	26/03/1999	403
68	120151	12N1	Trần Mậu Hưng	15/06/1999	403
68	120152	12D1	Bùi Diễm Hương	25/10/1999	403
68	120153	12A3	Nguyễn Viết Diệu Hương	26/12/1999	403
68	120154	12A1	Hoàng Thu Hường	07/07/1999	403
68	120155	12A3	Nguyễn Minh Khánh	14/10/1999	403
68	120156	12A1	Phan Nhật Khánh	08/07/1999	403
68	120157	12N2	Bùi Đình Khôi	31/07/1999	403
68	120158	12A2	Võ Nguyễn Nguyên Khôi	14/12/1999	403
68	120159	12A3	Đỗ Xuân Kiên	22/02/1999	403
68	120160	12N2	Nguyễn Đức Kiên	31/05/1999	403
68	120161	12N1	Nguyễn Trung Kiên	15/08/1999	403
68	120162	12D1	Trần Nhật Trung Kiên	09/01/1999	403
68	120163	12N2	Vũ Kiên	21/01/1999	403
68	120164	12A3	Ngô Tuấn Kiệt	31/12/1999	403
68	120165	12A1	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/11/1999	403
68	120166	12A1	Phạm Anh Kim	31/05/1999	403
68	120167	12D1	Đỗ Thị Kỷ Lan	24/05/1999	403
68	120168	12N2	Mai Lâm	05/10/1999	403
69	120169	12A2	Ngô Mạnh Lâm	30/06/1999	402
69	120170	12A2	Nguyễn Tùng Lâm	07/10/1999	402
69	120171	12N1	Trần Thanh Lâm	28/04/1999	402
69	120172	12A3	Phan Hữu Lễ	01/01/1999	402
69	120173	12D2	Bùi Khánh Linh	30/06/1999	402
69	120174	12A1	Bùi Phương Linh	31/08/1999	402
69	120175	12A1	Bùi Thị Diệu Linh	02/02/1999	402
69	120176	12D3	Bùi Thị Khánh Linh	19/06/1999	402
69	120177	12A1	Bùi Thị Thùy Linh	22/09/1999	402
69	120178	12D3	Chu Ngọc Thùy Linh	23/06/1999	402
69	120179	12N2	Đào Hoàng Linh	30/08/1999	402
69	120180	12A3	Đào Nguyễn Thùy Linh	26/05/1999	402
69	120181	12D4	Đỗ Mai Linh	24/09/1999	402
69	120182	12D2	Đỗ Ngọc Phương Linh	05/01/1999	402
69	120183	12D3	Hoàng Khánh Linh	20/10/1999	402
69	120184	12D4	Lê Nhật Linh	14/06/1999	402
69	120185	12D1	Lương Diệu Linh	16/08/1999	402
69	120186	12A2	Lưu Thị Thùy Linh	26/12/1999	402
69	120187	12N1	Ngô Kiều Thảo Linh	16/09/1999	402
69	120188	12D4	Nguyễn Ngọc Linh	07/06/1999	402
69	120189	12A2	Nguyễn Phan Khánh Linh	25/08/1999	402
69	120190	12D1	Nguyễn Thùy Linh	10/06/1999	402
69	120191	12D2	Nguyễn Trần Huyền Linh	26/12/1999	402

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
69	120192	12D4	Nguyễn Tú Linh	21/09/1999	402
70	120193	12A2	Phạm Thị Thùy Linh	04/11/1999	417
70	120194	12D2	Trần Khánh Linh	14/12/1999	417
70	120195	12A1	Trịnh Khánh Linh	05/06/1999	417
70	120196	12D3	Trịnh Thị Diệu Linh	22/08/1999	417
70	120197	12D2	Trương Thị Diệu Linh	28/02/1999	417
70	120198	12A1	Vũ Bá Linh	08/11/1999	417
70	120199	12N2	Vũ Nguyễn Hoàng Linh	08/06/1999	417
70	120200	12D2	Đinh Đức Long	12/09/1999	417
70	120201	12A1	Nguyễn Đức Long	20/10/1999	417
70	120202	12D2	Võ Hoàng Bảo Long	05/11/1999	417
70	120203	12A2	Nguyễn Bá Lộc	21/10/1999	417
70	120204	12N2	Đinh Văn Lượng	12/04/1999	417
70	120205	12D2	Đồng Tất Lượng	18/03/1999	417
70	120206	12A1	Phạm Thị Hương Ly	04/12/1999	417
70	120207	12N1	Vương Thị Hương Ly	03/12/1999	417
70	120208	12D4	Nguyễn Hồng Mai	24/11/1999	417
70	120209	12D4	Trần Vi Tú Mai	07/11/1999	417
70	120210	12D2	Nguyễn Đức Mạnh	07/11/1999	417
70	120211	12A2	Phạm Đức Mạnh	12/10/1999	417
70	120212	12D4	Dương Đức Minh	09/01/1999	417
70	120213	12N2	Dương Hải Minh	03/02/1999	417
70	120214	12N2	Dương Quang Minh	10/02/1999	417
70	120215	12N2	Đinh Quang Minh	29/08/1999	417
70	120216	12A3	Hoàng Hoa Khổng Minh	31/01/1999	417
71	120217	12N1	Lê Hoàng Minh	13/12/1999	416
71	120218	12D3	Lê Quang Minh	07/08/1999	416
71	120219	12A3	Lưu Quang Minh	21/12/1999	416
71	120220	12A1	Nguyễn Hồng Minh	22/01/1999	416
71	120221	12A3	Nguyễn Kim Nhật Minh	13/08/1999	416
71	120222	12N1	Nguyễn Ngọc Minh	18/12/1999	416
71	120223	12D3	Nguyễn Quang Minh	02/08/1999	416
71	120224	12A3	Nguyễn Tuấn Minh	02/10/1999	416
71	120225	12D4	Phan Ngọc Minh	05/01/1999	416
71	120226	12A3	Trần Khắc Đức Minh	08/05/1999	416
71	120227	12A2	Trần Tuấn Minh	22/03/1999	416
71	120228	12N2	Trương Trần Khải Minh	22/03/1997	416
71	120229	12N2	Vi Tuấn Minh	30/04/1999	416
71	120230	12D2	Võ Thu Minh	10/01/1999	416
71	120231	12D2	Đỗ Thị Hà My	22/10/1999	416
71	120232	12D2	Nguyễn Trà My	09/11/1999	416
71	120233	12A1	Nguyễn Duy Nam	12/09/1999	416
71	120234	12A3	Nguyễn Ngọc Nam	25/02/1999	416
71	120235	12D2	Nguyễn Phương Nam	01/04/1999	416
71	120236	12D4	Nguyễn Thành Nam	11/04/1999	416
71	120237	12N1	Nguyễn Thành Nam	04/04/1999	416
71	120238	12D3	Nguyễn Văn Khánh Nam	07/03/1999	416
71	120239	12D1	Phạm Thu Nga	27/08/1999	416
71	120240	12D4	Hoàng Thu Ngân	09/09/1999	416

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
72	120241	12D2	Dương Vi Nghĩa	19/09/1999	415
72	120242	12A1	Nghiêm Trọng Nghĩa	23/01/1999	415
72	120243	12D1	Phạm Minh Nghĩa	19/08/1999	415
72	120244	12D4	Trần Hữu Nghĩa	23/12/1999	415
72	120245	12A1	Hà Minh Ngọc	27/09/1999	415
72	120246	12D2	Nguyễn Duy Ngọc	09/02/1999	415
72	120247	12D1	Nguyễn Mai Ngọc	27/01/1999	415
72	120248	12D2	Nguyễn Minh Ngọc	05/06/1999	415
72	120249	12A1	Bạch Đức Khôi Nguyên	14/10/1999	415
72	120250	12N2	Nguyễn Sỹ Nhật	14/01/1999	415
72	120251	12D1	Châu Bích Nhi	15/08/1999	415
72	120252	12N2	Lê Yến Nhi	07/10/1999	415
72	120253	12A2	Nguyễn Hồng Nhung	12/07/1999	415
72	120254	12D4	Trần Phương Nhung	15/02/1999	415
72	120255	12D3	Nguyễn Hải Ninh	20/01/1999	415
72	120256	12A1	Văn Ngọc Trần Ninh	24/04/1999	415
72	120257	12D1	Nguyễn Tú Oanh	26/03/1999	415
72	120258	12D4	Nguyễn Quốc Phong	01/08/1999	415
72	120259	12A2	Nguyễn Tuấn Phong	30/01/1999	415
72	120260	12A2	Đậu Lê Phú	16/09/1999	415
72	120261	12A3	Phan Văn Phú	19/07/1999	415
72	120262	12A2	Bùi Thu Phương	02/10/1999	415
72	120263	12D3	Lê Minh Phương	29/04/1999	415
72	120264	12D2	Lê Quý Phương	20/07/1999	415
73	120265	12D2	Nguyễn Thị Thảo Phương	10/04/1999	503
73	120266	12A1	Nguyễn Thu Phương	26/08/1999	503
73	120267	12D1	Nguyễn Thị Ánh Phương	12/01/1999	503
73	120268	12D3	Nguyễn Ngọc Quang	10/07/1999	503
73	120269	12N1	Nguyễn Nhật Quang	21/03/1999	503
73	120270	12D3	Vương Ngọc Nhật Quang	19/02/1999	503
73	120271	12A3	Nguyễn Anh Quân	21/11/1999	503
73	120272	12A3	Nguyễn Anh Quân	07/10/1999	503
73	120273	12N1	Nguyễn Anh Quân	03/11/1999	503
73	120274	12D4	Nguyễn Lê Hanh Quân	07/02/1999	503
73	120275	12A1	Lê Hạnh Quyên	23/03/1999	503
73	120276	12D4	Nguyễn Thị Tú Quyên	19/07/1999	503
73	120277	12D2	Lê Phương Quỳnh	26/08/1999	503
73	120278	12D3	Nguyễn Như Quỳnh	24/08/1999	503
73	120279	12N1	Trương Thị Ngọc Quỳnh	15/02/1999	503
73	120280	12D3	Lê Đình Sang	02/04/1999	503
73	120281	12A2	Đào Duy Sơn	18/09/1998	503
73	120282	12D1	Đặng Trần Thái Sơn	07/11/1999	503
73	120283	12A2	Đoàn Xuân Sơn	20/06/1999	503
73	120284	12A2	Lê Hoàng Sơn	28/07/1999	503
73	120285	12A3	Vũ Hồng Sơn	19/03/1999	503
73	120286	12D4	Hoàng Thị Tám	16/06/1999	503
73	120287	12N1	Nguyễn Minh Tâm	24/01/1999	503
73	120288	12A1	Đỗ Lê Ngọc Tân	11/12/1999	503
74	120289	12N2	Nguyễn Đức Nam Thái	06/12/1999	504

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
74	120290	12A2	Nguyễn Hồng Thái	03/07/1999	504
74	120291	12A3	Đỗ Đức Thanh	20/03/1999	504
74	120292	12D3	Lê Phương Thanh	30/01/1999	504
74	120293	12N2	Bùi Phương Thảo	16/05/1999	504
74	120294	12D3	Bùi Thanh Thảo	30/11/1999	504
74	120295	12D2	Đặng Vũ Phương Thảo	21/09/1999	504
74	120296	12A1	Lê Thị Phương Thảo	21/04/1999	504
74	120297	12D4	Nguyễn Phương Thảo	20/03/1999	504
74	120298	12A3	Nguyễn Thu Thảo	03/07/1999	504
74	120299	12A2	Vũ Phương Thảo	19/06/1999	504
74	120300	12N1	Nguyễn Tất Thắng	24/03/1999	504
74	120301	12N1	Phạm Hoàng Minh Thắng	30/12/1999	504
74	120302	12A2	Vũ Đức Thắng	10/11/1999	504
74	120303	12N1	Nguyễn Phúc Thiện	07/11/1999	504
74	120304	12A2	Nguyễn Xuân Thiện	22/05/1999	504
74	120305	12A2	Hà Thị Thu	01/10/1999	504
74	120306	12A1	Nguyễn Diệu Thủy	16/02/1999	504
74	120307	12D2	Bùi Minh Thư	30/09/1999	504
74	120308	12N1	Nguyễn Vương Tiến	24/11/1999	504
74	120309	12D1	Bùi Hương Trà	08/10/1999	504
74	120310	12N1	Nguyễn Thu Trà	16/10/1999	504
74	120311	12D4	Cao Thiên Trang	11/11/1999	504
74	120312	12D2	Lê Thị Minh Trang	20/09/1999	504
75	120313	12A1	Nguyễn Hà Trang	10/12/1999	505
75	120314	12D3	Nguyễn Hà Trang	13/10/1999	505
75	120315	12D4	Nguyễn Hiền Trang	05/03/1999	505
75	120316	12A2	Nguyễn Minh Trang	02/06/1999	505
75	120317	12D3	Nguyễn Ngọc Phương Trang	30/08/1999	505
75	120318	12D2	Nguyễn Quỳnh Trang	10/01/1999	505
75	120319	12D1	Nguyễn Thị Trang	13/03/1999	505
75	120320	12A3	Nguyễn Thị Thu Trang	01/01/1999	505
75	120321	12N1	Nguyễn Thu Trang	01/05/1999	505
75	120322	12A3	Phạm Quỳnh Trang	02/09/1999	505
75	120323	12D2	Phùng Thị Thu Trang	26/06/1999	505
75	120324	12N1	Trần Lê Trang	03/04/1999	505
75	120325	12D3	Vũ Thị Thu Trang	01/10/1999	505
75	120326	12D1	Đinh Ngọc Huyền Trâm	06/12/1999	505
75	120327	12A3	Phạm Ngọc Trâm	20/08/1999	505
75	120328	12D1	Phạm Thị Lệ Trâm	26/09/1999	505
75	120329	12D1	Nguyễn Đỗ Ngọc Trinh	11/09/1999	505
75	120330	12D4	Hồ Đức Trung	22/06/1999	505
75	120331	12A1	Nguyễn Thành Trung	05/06/1999	505
75	120332	12A3	Nguyễn Tiến Trung	30/01/1999	505
75	120333	12A2	Phan Việt Trường	25/06/1999	505
75	120334	12N2	Lê Anh Tú	16/04/1999	505
75	120335	12A1	Lê Ngọc Tú	16/04/1999	505
75	120336	12A3	Nguyễn Văn Tuấn	14/04/1999	505
76	120337	12D1	Hoàng Quốc Tuấn	10/02/1999	603
76	120338	12D3	Nguyễn Minh Tuấn	12/07/1999	603

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
76	120339	12A2	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	603
76	120340	12A3	Lê Xuân Tùng	20/08/1999	603
76	120341	12N2	Nguyễn Ngọc Tùng	20/09/1999	603
76	120342	12A3	Nguyễn Thanh Tùng	04/05/1999	603
76	120343	12N1	Nguyễn Trí Tùng	20/02/1999	603
76	120344	12N1	Võ Việt Tùng	09/04/1999	603
76	120345	12N2	Vương Thanh Tùng	07/06/1999	603
76	120346	12N2	Đinh Thu Uyên	11/03/1999	603
76	120347	12N1	Nguyễn Hồng Uyên	25/10/1999	603
76	120348	12A2	Nguyễn Thị Phương Uyên	13/04/1999	603
76	120349	12D3	Nguyễn Thị Vân	18/01/1999	603
76	120350	12D1	Nguyễn Thị Bảo Vân	21/06/1999	603
76	120351	12D2	An Đức Việt	08/09/1999	603
76	120352	12D4	Lê Đức Việt	23/06/1999	603
76	120353	12N2	Nguyễn Hồng Long Vũ	05/11/1999	603
76	120354	12A3	Đinh Văn Vương	09/09/1999	603
76	120355	12D3	Nguyễn Thục Yên	14/11/1999	603